

Số: 80 /2019/QĐST-DS

Yên Châu, ngày 27 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Sửu
2. Ông Hoàng Văn Cường

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 164, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lò Văn T, bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Đều trú tại bản S, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 10 năm 2018)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. (Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Thanh X, Tổng cục VII, Bộ Công an. Địa chỉ: Xã M, huyện T, thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Ngọc L, địa chỉ: Tổ 4, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Văn S, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền vào các ngày 16,18 tháng 10 năm 2018)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*

Ông Nguyễn Đức Đ, trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bà Trịnh Thị T, trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Ông Hoàng Huy T, trú tại Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Bà Trịnh Thị T, trú tại Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Là người đại diện theo ủy quyền của ông T (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 8 năm 2018)

Bà Đào Thị T, trú tại tiểu khu 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bà Vương Thị N, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bà Nguyễn Thị T, trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Bà Trịnh Thị T, trú tại Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Là người đại diện theo ủy quyền của bà T (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 9 năm 2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền là ông Lữ Văn T, Phó chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

Phòng Công chứng số 02 tỉnh Sơn La, địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Bà Đỗ Thị N Phó Trưởng phòng Công chứng số 2, tỉnh Sơn La. Là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Sau khi trao đổi, bàn bạc các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất với nhau và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

-Các ông, bà Nguyễn Đức Đ, Hoàng Huy T, Trịnh Thị T, Đào Thị T, Vương Thị N, Nguyễn Thị T nhất trí giao thừa đất số: 199(1); 199(2), tờ bản đồ số: 329 - 426 - 2b, địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 2 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La mang tên chủ hộ bà Nguyễn Thị T mà hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Y đang kê biên

để thi hành án cho ông Lò Văn T, bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng, sau khi ông T, bà H đã trả cho các ông, bà có tên trên số tiền 575.000.000đ (Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng)

-Ông Lò Văn T, bà Nguyễn Thị H nhất trí trả số tiền 575.000.000đ (Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc là bà Trịnh Thị T, ông Nguyễn Đức Đ, ông Hoàng Huy T, bà Đào Thị T, bà Vương Thị N, bà Nguyễn Thị T, hẹn chậm nhất vào ngày 28/11/2019.

Các đương sự cam kết cùng nhau xác định thửa đất số 199(1); 199(2), tờ bản đồ số: 329 - 426 - 2b, diện tích 200,5m². Địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 2 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La mang tên hộ bà Nguyễn Thị T đã chuyển nhượng cho ông Lò Văn T, bà Nguyễn Thị H theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có lời chứng của công chứng viên, Phòng Công chứng số 2 tỉnh Sơn La ngày 20/4/2013. Các bên có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để ông T, bà H làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất tại Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y căn cứ vào sự thỏa thuận trên và quyết định này của Tòa án sẽ có trách nhiệm thu hồi quyết định, thông báo trước đây liên quan đến việc kê biên, cưỡng chế thi hành án của thửa đất nêu trên.

Chi phí tố tụng: Tòa án đã chi phí cho việc đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá ngày 12/3/2019. Tổng các khoản chi là 4.490.000đ (Bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Các bên thỏa thuận với nhau mỗi bên chịu một nửa chi phí tố tụng, cụ thể ông Lò Văn T, bà Nguyễn Thị H nhận chịu 2.245.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), bà Trịnh Thị T, ông Nguyễn Đức Đ, ông Hoàng Huy T, bà Đào Thị T, bà Vương Thị N, bà Nguyễn Thị T nhận chịu 2.245.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Phần của mỗi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là 374.200đ (Ba trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm đồng). Số tiền chi phí này bà Đào Thị T đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Vậy bà Đào Thị T được nhận lại số tiền 10.510.000đ (Mười triệu năm trăm mười nghìn đồng) do Tòa án trả; ông T, bà H phải hoàn trả cho bà Đào Thị T 2.245.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); ông Đ, bà T, bà N, bà T, ông T phải hoàn lại cho bà Đào Thị T mỗi người 374.200đ (Ba trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm đồng).

Về án phí: Các bên thỏa thuận với nhau mỗi bên chịu một nửa án phí cụ thể như sau: Ông Lò Văn T, bà Nguyễn Thị H nhận chịu 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2013/04044 ngày 28/7/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Y. Ông T, bà H còn phải nộp tiếp 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng). Bà Trịnh Thị T, ông Nguyễn Đức Đ, ông Hoàng Huy T, bà Đào Thị T, bà Vương Thị N, bà Nguyễn Thị T nhận chịu 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Phần của mỗi người phải chịu là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp mỗi

người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai từ số: AA/2013/04045 đến AA/2013/04050 ngày 09/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Mỗi người còn phải nộp tiếp tiền án phí là 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện Y;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình